

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2026/HS-PT  
Ngày 11 - 5 - 2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Trọng;

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Mậu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2026/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Đặng Thị V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ.

**- Bị cáo có kháng cáo: Đặng Thị V**, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1988; nơi cư trú: Thôn L, phường X, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Hồng T, con bà Lưu Thị B; Có chồng là Lê Văn T1 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt;

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Quang V1 – Luật sư Công ty L; địa chỉ: Số F, đường N, phường P, Phú Thọ, “có mặt”.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Đặng Thị V có tranh chấp đất đai tại lô Q5 khoảnh I (đất Lâm nghiệp) thuộc núi H, thôn L gia đình bà Nguyễn Thị B1 nhiều năm liền (chưa giải quyết xong). Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/3/2025, Đặng Thị V cùng chồng con là Lê Văn T1, Lê Anh Đ và anh Lê Văn N, bà Đặng Thị H, anh Lê Thanh P, anh Lê Văn C đến lô đất Q5 – Khoảnh I để cùng nhau làm hàng rào và trồng cây Bạch Đàn con.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị B1 cùng em gái là bà Nguyễn Thị T2, em trai là Nguyễn Văn H1, cháu trai là Đặng Thái S và ông Đỗ Văn T3 đi đến lô đất Q5 – Khoảnh I (thửa đất tranh chấp giữa hai nhà) để thăm đất. Đến nơi, bà B1 thấy vợ chồng V cùng một số người đang trồng cây bạch đàn con và làm hàng rào thép gai trên đất của mình quản lý, nên đã cùng bà T2 đi xuống vị trí trồng cây, (bà B1 đi ở phía trên đường phòng cháy còn bà T2 đi xuống phía dưới tả ly) vừa đi bà B1 và bà T2 đều dùng tay nhổ cây Bạch Đàn con. Thấy vậy, Lê Văn T1 hỏi “*Bà làm gì đấy*”, thì bà B1 trả lời “*đất nhà tao, tao không cho trồng*” thì T1 trả lời “*đất nhà bà ở đây, tôi trồng cây thì bà nhổ chứ gì*” và nói “*chúng mày đâu lên đánh chết cho tao*”, mục đích để dọa không cho bà B1 nhổ cây con mình trồng.

Lúc này chỉ có T1 đứng gần vị trí bà B1, còn Lê Anh Đ, Nguyễn Văn H1, Đặng Thái S và Đỗ Văn T3 đang đứng ở phía trên đường không có Việt, nên không ai nghe thấy T1 nói và cũng không có ai đánh bà B1. Bà B1 giang hai tay lên nói “*mày đánh đi*”, sau đó bà B1 và bà T2 tiếp tục nhổ cây Bạch Đàn con. Lúc này, Đặng Thị V đi từ phía dưới tả ly đi lên thấy bà B1 và bà T2 nhổ cây, bức xúc về việc làm của bà B1 ảnh hưởng đến tài sản của gia đình, nên V đã cầm đoạn gậy gỗ keo (kích thước chiều dài 89cm, đầu to có đường kính 2,9cm, đầu nhỏ có đường kính 2,5cm) tiến đến vụt một cái theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, một cái theo hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới vào phần chân bên phải, rồi tiếp tục vụt một cái theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới đánh vào phần chân bên trái của bà B1.

Thấy vậy, anh Nguyễn Văn H1 (em trai bà B1) đến can ngăn dùng tay cầm vào gậy gỗ, đẩy V ra xa bà B1 không cho xảy ra việc đánh nhau và đứng chặn giữa V với bà B1, nhưng sau đó V giằng được gậy gỗ tiếp tục vụt một cái nữa theo hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới vào phần eo phía sau bên trái bà B1. Anh H1 lại tiếp tục can ngăn giằng co với Đặng Thị V. Thấy V và anh H1 giằng co, T1 có hô “*Đ. mẹ mày ôm vợ tao*” thì T1 dùng chân đạp vào lưng anh H1, Đ đẩy anh H1, dùng tay đâm vào mũ bảo hiểm và vùng vai anh H1 làm anh H1 bị dòn về phía dưới tả ly, còn P thì cầm đá, đất ném từ phía trên đường phòng cháy ném về phía H1 nhưng không trúng. V tiếp tục đi xuống tả ly, tiến về phía H1 rồi dùng tay du đẩy thì anh H1 tránh được nên V bị ngã

xuống đất. Lúc này, thấy bà T2 đang ở gần đây nên V tiếp tục dùng tay du đẩy, giằng co với bà T2 và dùng tay phải đánh 02 cái về phía bà T2 trúng vào mũ bảo hiểm của bà T2; V và bà T2 tiếp tục giằng co, du đẩy làm cả hai ngã xuống đất rồi tiếp tục vật lộn với nhau, trong khi vật lộn như vậy thì bà H đứng gần đó dùng đoạn gậy gỗ bạch đàn vụt về phía bà T2 và V, trúng vào eo bên trái bà T2.

Sau đó, cả hai nhóm cùng nhau đi lên phía đường phòng cháy và tiếp tục to tiếng với nhau về việc xác định đất của ai, lúc này bà B1 có đi phía trước thì bà H có dùng đoạn gậy gỗ bạch đàn vụt một cái trúng vị trí mắt cá chân bên phải bà B1 thì mọi người can ngăn nên hai bên không xảy ra xô sát với nhau nữa. Bà B1 làm đơn trình báo sự việc đến công an xã N theo quy định và đến khoa khám bệnh Bệnh viện 74 trung ương khám và không nằm điều trị.

- Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể tại trạm y tế xã N đối với bà Nguyễn Thị B1 ngày 03/3/2025: Vị trí cẳng chân bên phải có 02 vết xước ngoài ra không chảy máu, không rõ kích thước:  $\frac{1}{2}$  mặt ngoài cẳng chân phải có vết xước dài 0,1cm x 0,1cm; vùng gối có 02 vết trầy xước nhưng không chảy máu. Cẳng chân bên trái có 03 vết xước ngoài ra, không rõ kích thước:  $\frac{1}{2}$  mặt trước cẳng chân có vết xước kích thước 01cm x 0,1cm. Ngoài ra không có vết thương nào khác.

- Thương tích của bà T2: Đau nhức tê vùng bả vai phải dọc xương cánh tay. Mạn sườn bên trái có 02 vết xước song song, kích thước 04cm x 0,01cm, không chảy máu. Ngoài ra không có vết thương nào khác.

\* Việc thu giữ đồ vật, tài liệu vật chứng :

- Đặng Thị V giao nộp một gậy gỗ có đặc điểm: 01 (một) chiếc gậy gỗ hình trụ, gậy gỗ còn vỏ, một đầu gậy có vết cắt gọn, đầu còn lại không phẳng (vết chặt nham nhở, không gọn), chiều dài 89cm, đầu to có đường kính 2,9cm, đầu nhỏ có đường kính 2,5cm.

- Bà Đặng Thị H giao nộp: 01 (một) chiếc gậy gỗ hình trụ, chiều dài 97cm, gậy gỗ còn vỏ, một đầu gậy có vết cắt gọn, đầu còn lại nham nhở (hình nhọn, không gọn), đầu to có đường kính 04cm, trên thân gậy có 02 (hai) mấu. Cả hai chiếc gậy trên đã được nhập kho vật chứng của Công an tỉnh V theo quy định.

- Lê Văn T1 giao nộp: 01 USB bên trong chứa 02 tệp video được niêm phong theo quy định; anh Lê Văn N giao nộp: 01 USB bên trong chứa 01 tệp video, được niêm phong theo quy định; anh Lê Văn C giao nộp: 01 USB bên trong chứa 01 tệp video, được niêm phong theo quy định; anh Đặng Thái S giao nộp: 01 USB bên trong chứa 01 tệp video, được niêm phong theo quy định.

\* Trung cầu giám định, định giá tài sản.

- Ngày 12/5/2025 Phòng K Công an tỉnh V kết luận số 1145: Chụp được 30 ảnh theo yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào 02 bản ảnh giám định (một bản lưu kèm hồ sơ).

- Ngày 08/5/2025, Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh V đã ban hành kết luận số 53/KLTTCT-GĐYK-PYYP xác định: các kết quả chính: sẹo 1/3 cẳng chân trái, kích thước nhỏ xếp: 01%; Sẹo 1/3 trên mặt trước cẳng chân phải, kích thước nhỏ, xếp: 01%. Kết luận: xác định tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị B1 tại thời điểm giám định là 02%.

- Ngày 25/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V ban hành Quyết định số A1096/QĐ – VPCQCSĐT trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh V giám định thương tích đối với bà Nguyễn Thị T2. Cơ quan điều tra đã ra quyết định dẫn giải nhưng bà T2 đã có đơn từ chối giám định thương tích do bản thân bà T2 chỉ xác định bị thương phần mềm, không bị ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân.

- Ngày 05/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V ban hành Quyết định trung cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P xác định Chi phí trồng 58 cây bạch đàn con trên đất lâm nghiệp. Ngày 08/5/2025 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận số 17: 58 cây bạch đàn con, loại cây bạch đàn vẫn còn gốc trong bầu và chi phí trồng cây, thời điểm định giá là 285.000 đ (Hai trăm tám lăm nghìn đồng). Ngày 26/5/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V tiến hành làm việc Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P xác định: Tiền mua cây bạch đàn con (cây giống) là 1000đ/1 cây, số tiền mua 58 cây bạch đàn con là 58.000đ; Tiền công trồng 58 cây bạch đàn là 227.000đ, số tiền trồng 01 cây bạch đàn con là 3.914đ (làm tròn đến hàng đơn vị). Tổng thiệt hại là 285.000đ (số liệu làm tròn đến hàng trăm).

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ, đã Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thị V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2026, bị cáo V có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội

và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, đã phát biểu và có quan điểm:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thị V 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo V không có ý kiến bào chữa gì khác và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo V làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo V đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

[3.1]. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/3/2025, tại lô đất Q - Khoảnh I, khu vực núi H, thuộc thôn L, phường X, tỉnh Phú Thọ, khi Đặng Thị V cùng chồng con là Lê Văn T1, Lê Anh Đ và các anh Lê Văn N, bà Đặng Thị H, anh Lê Thanh P, anh Lê Văn C cùng nhau làm hàng rào và trồng cây Bạch Đàn con thì có bà Nguyễn Thị B1 cùng người nhà là bà Nguyễn Thị T2, anh Nguyễn Văn H1, cháu trai là Đặng Thái S và ông Đỗ Văn T3 đi đến. Do bà B1 thấy vợ chồng V cùng một số người đang trồng cây bạch đàn con và làm hàng rào thép gai trên đất của mình quản lý, bà T2 đi xuống vị trí trồng cây, vừa đi bà B1 và bà T2 đều dùng tay nhổ cây Bạch Đàn con mà gia đình V mới trồng. Do phần đất gia đình V trồng cây và làm hàng rào thép gai có tranh chấp với gia đình bà B1 từ lâu

(đến nay chưa giải quyết xong), gia đình V và gia đình bà B1 đều cho rằng phần đất trên là của gia đình, nên khi bà B1 và bà T2 có hành vi nhổ các cây bạch đàn con mới trồng, dẫn đến hai bên gia đình xảy ra xô xát, cãi nhau về tranh chấp đất đai, Đặng Thị V đã có hành vi sử dụng 01 gậy gỗ keo kích thước chiều dài 89cm, đầu to có đường kính 2,9cm, đầu nhỏ có đường kính 2,5cm (là hung khí nguy hiểm) đánh bà Nguyễn Thị B1 gây thương tích, làm tổn hại 02% sức khỏe.

[4]. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Thị V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét kháng cáo của bị cáo V xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.1]. Trong vụ án này, nguyên nhân xảy ra xô xát, tranh cãi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo V, là do gia đình bị cáo V có tranh chấp đất đai tại lô Q5 khoảnh I (đất Lâm nghiệp) thuộc núi H, thôn L gia đình bà Nguyễn Thị B1 từ rất nhiều năm, đến nay việc tranh chấp chưa được giải quyết xong. Khi đất đang có tranh chấp, chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận việc sử dụng hợp pháp, nhưng gia đình bị cáo V thực hiện trồng cây, lập hàng rào dây thép gai dẫn đến tranh chấp căng thẳng là chưa đúng quy định, tuy nhiên hành vi của bà B1 và bà H1 tự ý nhổ các cây bạch đàn con mà gia đình bị cáo V mới trồng cũng là không đúng quy định; lẽ ra khi phát hiện hành vi trồng cây và lập hàng rào trên đất đang tranh chấp, thì bà B1 và gia đình có trách nhiệm báo cáo chính quyền địa phương, cơ quan chức năng có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định. Do đó, trong trường hợp này để xảy ra sự việc xô xát, tranh cãi dẫn đến bị cáo V có hành vi gây thương tích cho bà B1, thì bản thân bà B1 cũng có một phần lỗi (lý do bà B1 và bà H1 tự ý nhổ các cây bạch đàn con mà không báo cơ quan có thẩm quyền), vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5.2]. Bị cáo V có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm hết sức thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong vụ việc này bị hại cũng có một phần lỗi, do đó bị cáo đáng được hưởng

khoan hồng của pháp luật đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung và giáo dục giáo dục riêng, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Thị V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Thị V cho Ủy ban nhân dân phường X, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Đặng Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh    Nguyễn Thị Thu Hiền**

**Nguyễn Xuân Trọng**